

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VY
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2023/HNGĐ - ST
Ngày 12-7-2023
“V/v Tranh chấp không công nhận
vợ chồng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VY, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Văn Tiến

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Kim Dung và bà Nguyễn Thị Thuý Nga.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Mạnh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố VY xét xử công khai vụ án thụ lý số: 136/2023/TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2023 về việc “Tranh chấp không công nhận vợ chồng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Hà Văn D, sinh năm 1983, (có mặt).

Bị đơn: Chị Phạm Thị P, sinh năm 1985, (chị P có đơn xin xét xử vắng mặt).

Đều ở địa chỉ: TDP Lạc Ý 1, phường ĐT, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 9 năm 2022 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn anh Hà Văn D trình bày: Anh và chị Phạm Thị P không đăng ký kết hôn nhưng chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2003, quá trình chung sống ban đầu hoà thuận, hạnh phúc, chị P đã nhập khẩu và gia đình anh ở từ đó đến nay, trong quá trình chung sống anh và chị P sinh được 02 người con chung. Đến khoảng cuối năm 2022 anh và chị P phát sinh mâu thuẫn anh và chị P không còn sống chung với nhau và sống ly thân. Nay anh đề nghị Toà án giải quyết không công nhận anh và chị P là vợ chồng.

Về con chung: Trong quá trình chung sống anh và chị P sinh được 02 người con chung là cháu Hà Thị L, sinh ngày 04/11/2003 và cháu Hà Văn L, sinh ngày 18/7/2006, hiện tại cháu L đã trên 18 tuổi còn cháu L không may gặp tai nạn giao thông và chết ngày 23/2/2023, khi Toà án giải quyết không công nhận vợ chồng anh không yêu cầu giải quyết về con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức: Anh không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bị đơn chị Phạm Thị P vắng mặt tại phiên toà tại biên bản lấy lời khai và hoà giải tại toà án trình bày: Chị xác nhận chị và anh D sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 2003 là đúng, do không hiểu biết pháp luật nên anh chị không có đăng ký kết hôn nhưng vẫn tổ chức kết hôn theo đúng phong tục địa P, sau khi làm lễ kết hôn chị về chung sống với anh D từ năm 2003. Thời gian đầu vợ chồng sống tình cảm hạnh phúc, nhưng mấy năm gần đây chị và anh D phát sinh nhiều mâu thuẫn.

Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng trong quan điểm sống và trong làm ăn kinh tế dẫn đến cãi chửi nhau, chị và anh sống ly thân từ tháng 9/2019 đến nay. Nay anh D đề nghị Toà án giải quyết không công nhận vợ chồng, quan điểm của chị đề nghị Toà án không công nhận anh chị là vợ chồng để anh chị ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị và anh D có 02 con chung là cháu Hà Thị L, sinh ngày 04/11/2003 và cháu Hà Văn L, sinh ngày 18/7/2006, cháu L đã trên 18 tuổi còn cháu L không may gặp tai nạn giao thông và chết ngày 23/2/2023, khi Toà án giải quyết không công nhận vợ chồng chị không yêu cầu giải quyết về con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức: Chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên toà anh D vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày trong đơn khởi kiện.

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố VY về việc giải quyết vụ án: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tiến hành theo đúng quy định của pháp luật. Những người tham gia tố tụng gồm nguyên đơn đã chấp hành đúng theo quy định pháp luật, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Về nội dung giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 9, Điều 14, Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, 35, 146, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 4 Điều 3 Thông tư số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Hà Văn D và chị Phạm Thị P; Về con chung, tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức: Anh chị không yêu cầu toà án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết: Về án phí: Anh D phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Anh Hà Văn D có đơn đề nghị Tòa án nhân dân thành phố VY giải quyết tranh chấp không công nhận vợ chồng, theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng Dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Do bị đơn cư trú tại phường ĐT, thành phố VY theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án nhân dân thành phố VY thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hà Văn D và chị Phạm Thị P trình bày vợ chồng về sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 2003 được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa P nhưng anh chị không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Thời gian chung sống hai bên đã xảy ra mâu thuẫn, đến năm 2019 vợ chồng anh chị sống ly thân, kể từ đó hai bên không liên lạc, quan tâm đến nhau nữa. Nay anh D, chị P đều xác định mâu thuẫn vợ chồng đã ở mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án không công nhận vợ chồng để hai bên ổn định cuộc sống. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 9, Điều 14, Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 3 Thông tư số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC- BTP ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Hà Văn D và chị Phạm Thị P.

[3] Về con chung: Anh D, chị P có 02 con chung là cháu Hà Thị L, sinh ngày 04/11/2003 và cháu Hà Văn L, sinh ngày 18/7/2006, cháu L đã chết do tai nạn giao thông còn cháu L đã trưởng thành, anh chị không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Anh D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố VY là căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 9, Điều 14, Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 146, Điều 147 của Bộ luật tố Tụng dân sự; Khoản 4 Điều 3 Thông tư số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC- BTP ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Hà Văn D và chị Phạm Thị P.

2. Về con chung: Anh Hà Văn D và Phạm Thị P không yêu cầu Toà án giải quyết, nên không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức: Anh Hà Văn D và Phạm Thị P không yêu cầu Toà án giải quyết, nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Anh Hà Văn D phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005133 ngày 11/5/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố VY (anh D đã nộp đủ).

5. Về quyền kháng cáo: Anh Hà Văn D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Phạm Thị P vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Kim Dung Nguyễn Thị Thuý Nga

Đào Văn Tiến

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tp VY;
- Chi cục THADS thành phố VY;
- Các đương sự trong vụ án;
- UBND xã Đồng Cương, huyện Yên Lạc;
- UBND phường DT, thành phố VY;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đào Văn Tiến

